Thứ Tư, Ngày 15 Tháng 1 Năm 2025

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

### *Đầu tư công nổi sóng*

▶ Thị trường nỗ lực bù đắp mức giảm điểm của ngày hôm qua trong phiên giao dịch ngày thứ Tư. Thanh khoản tuy có sự cải thiện nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức nền thấp. Khối ngoại duy trì đà bán ròng, và nhà đầu tư cá nhân là động lực chính đứng sau sự tăng điểm của thị trường trong phiên hôm nay.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7.11 điểm (0.58%), đạt 1,236.18 điểm; HNX-Index tăng 1.28 điểm (0.58%), đạt 219.55 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 11.66 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 556.32 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 404.87 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, STB và HPG.

▶ MSN (+3.30%), HVN (+3.96%), HPG (+1.35%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.33%), CTG (-0.54%), LGC (-6.87%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm và đồ uống, Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Nguyên vật liệu là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: MSN, TV2, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tăng nhẹ hơn 7 điểm với sự phục hồi đáng kể của nhóm đầu tư công và vật liệu xây dựng. Thị trường không cho thấy lực bán xuất hiện mạnh khi hàng T+2.5 từ phiên phục hồi đầu tuần. Biến động nhỏ cùng thanh khoản thấp trong các phiên gần đây cho thấy tâm lý chờ đợi vẫn đang được nhà đầu tư duy trì trong giai đoạn trước tết. Ở kịch bản tích cực, VN-Index xuất hiện cây nến xanh với thân nến rộng trong các phiên tiếp theo giúp khẳng định sự kiểm soát của phe mua và giúp VN-Index tiến đến kiểm định đỉnh cũ 1,300. Ở kịch bản tiêu cực hơn, VN-Index tiếp tục giảm mạnh cùng thân nến rộng, đánh mất xu hướng uptrend trên cả đồ thị ngày lẫn tuần. Khi đó hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,180-1,200 điểm.

Chiến lược: Thị trường đang cho thấy tín hiệu tích cực khi tiến về gần mức 1,200-1,220 điểm. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng này và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Với chiến lược đầu tư nắm giữ, nhà đầu tư chỉ giải ngân mạnh khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.




**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam**

| Index | Giá | %1D | %1M | %1Yr. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,236 | 0.6 | -2.1 | 7.1 | 14.4 | 1.6 | 5,062,985 |
| VN30 Index | 1,298 | 0.7 | -2.5 | 11.7 | 11.2 | 1.6 | 3,520,934 |
| VN Midcap | 1,834 | 0.9 | -2.8 | 7.2 | 17.3 | 1.4 | 987,998 |
| VN Smallcap | 1,412 | 1.3 | -1.2 | 3.7 | 17.7 | 1.0 | 254,239 |
| HNX Index | 220 | 0.6 | -3.3 | -3.5 | 15.9 | 1.1 | 296,535 |
| UpCom | 92 | 0.2 | -0.3 | 6.5 | 13.4 | 1.8 | 1,502,495 |

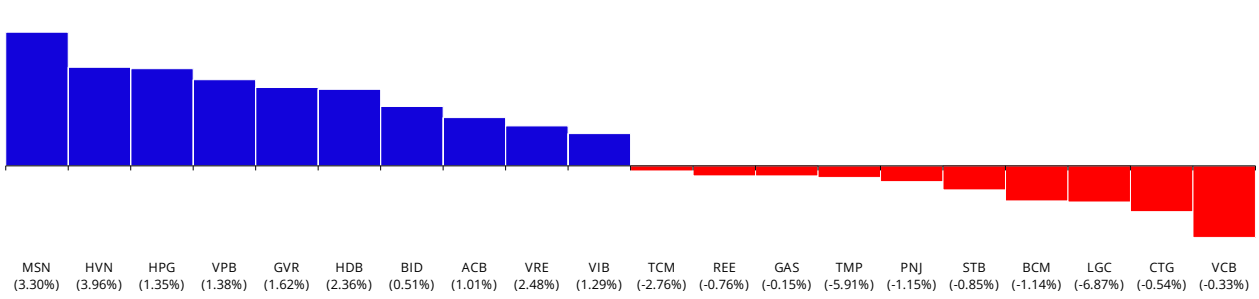
**Nhóm ngành**

| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán lẻ | 0.1 | -4.7 | -5.0 | 1.3 | 242.6 | 3.8 | 123,756 |
| Bảo hiểm | 0.9 | -3.6 | 0.3 | 20.8 | 16.4 | 1.6 | 50,536 |
| Bất động sản | 0.5 | -2.1 | -1.6 | -5.6 | 13.3 | 1.2 | 673,170 |
| CNTT | 0.3 | -2.5 | -4.6 | 71.2 | 33.7 | 6.6 | 232,143 |
| Dầu khí | 0.5 | 1.6 | 42.7 | 6.9 | 22.3 | 2.4 | 63,275 |
| Dịch vụ tài chính | 1.2 | -7.5 | -6.0 | -0.2 | 20.3 | 1.7 | 181,451 |
| Tiện ích | 0.2 | -1.3 | -1.6 | -5.8 | 14.7 | 1.8 | 284,766 |
| Du lịch và Giải trí | 2.0 | -2.1 | -4.8 | 29.4 | n.a | 32.6 | 122,615 |
| Hàng & DV CN | 0.7 | -1.4 | -2.6 | 11.4 | 15.0 | 1.7 | 141,568 |
| Hàng CN & Gia dụng | -0.7 | -5.0 | -5.2 | 12.4 | 15.7 | 1.9 | 58,864 |
| Hóa chất | 1.0 | -7.7 | -6.1 | 25.2 | 25.5 | 1.9 | 216,400 |
| Ngân hàng | 0.3 | -0.7 | -1.7 | 8.8 | 10.2 | 1.7 | 2,081,628 |
| Ô tô và phụ tùng | 0.3 | -0.7 | -2.1 | -2.8 | 17.0 | 1.1 | 14,092 |
| Tài nguyên Cơ bản | 1.4 | -2.7 | -2.2 | 2.8 | 33.7 | 1.4 | 214,561 |
| Th.phẩm & Đồ uống | 1.1 | -3.6 | -2.8 | -1.1 | 24.2 | 2.6 | 420,117 |
| Truyền thông | -1.8 | -1.0 | -18.6 | 27.1 | 38.1 | 1.3 | 2,427 |
| Xây dựng và Vật liệu | 1.1 | 4.4 | 2.0 | 3.3 | 26.3 | 1.5 | 128,535 |
| Y tế | 0.4 | -1.4 | -0.9 | 12.8 | 15.6 | 2.2 | 39,747 |

**Tiền tệ và hàng hóa**

| | Tỷ giá | %1D | %1W | %1M | %3M | %YTD | %1Yr. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 109 | -0.2 | 0.0 | 1.9 | 5.6 | 0.5 | 6.5 |
| USD/JPY | 157 | -0.7 | -1.0 | 1.7 | 5.1 | -0.2 | 7.6 |
| USD/CNY | 7 | 0.0 | 0.0 | 0.7 | 3.0 | 0.4 | 2.2 |
| KRW/USD | 1,459 | -0.1 | -0.1 | 1.6 | 6.9 | -0.9 | 10.5 |
| EUR/USD | 1 | 0.0 | 0.1 | 2.0 | 5.7 | 0.4 | 6.2 |
| USD/VND | 25,385 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 1.9 | -0.4 | 3.7 |
| Dầu Thô | 78 | 0.0 | 5.7 | 8.8 | 9.8 | 8.1 | 6.7 |
| Xăng | 237 | 12.6 | 17.9 | 18.4 | 16.3 | 18.4 | 11.8 |
| Khí đốt | 4 | 0.0 | 8.7 | 21.0 | 58.8 | 9.2 | 19.8 |
| Than | 115 | 0.8 | -2.5 | -11.7 | -22.1 | -7.9 | -11.8 |
| Vàng | 2,687 | 0.3 | 0.9 | 1.3 | 0.9 | 2.4 | 30.6 |
| Thép cuộn | 3,392 | 0.6 | -0.5 | -4.2 | -7.2 | -2.3 | -16.4 |

**Đóng góp vào VN Index**




**[Analyst ]**
**Phuc Nguyen**
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

**[Analyst ]**
**Ngoc Le**
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

**1. EIB – Ngân hàng:** Ngày 10/01/2025, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam có quyết định thông qua việc miễn nhiệm 2 Phó Tổng Giám đốc là ông Phạm Đăng Khoa và bà Lê Thị Mai Loan.

**2. ITA – Khu công nghiệp:** Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo vừa có báo cáo tình hình khắc phục cổ phiếu ITA thuộc diện cảnh báo quý 1/2025 và đề nghị đưa cổ phiếu ITA ra khỏi diện cảnh báo (lần 9).

**3. TPB – Ngân hàng:** DFC và JICA tài trợ 220 triệu USD để TPBank hỗ trợ khách hàng thu nhập thấp và doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

**4. CRE – Bất động sản:** HĐQT CenLand quyết nghị thông qua phương án kéo dài kỳ hạn trái phiếu CRE202001 từ 49 tháng thành 1,747 ngày kể từ ngày phát hành. Ngày đáo hạn mới là 13/10/2025. Lãi suất kể từ ngày 1/2/2025 trở đi cố định là 10.5%/năm.

**5. PVS – Dầu khí:** Quỹ Vietnam Investment Property Holding Limited tiếp tục đăng ký bán thêm 8 triệu cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam để giảm sở hữu về 0.77% vốn điều lệ.

**6. STB – Ngân hàng:** Danh sách mới được Sacombank công bố có 6 cổ đông với sự xuất hiện của "nhân tố" mới là Amersham Industries Limited quỹ đầu tư thuộc nhóm quỹ Dragon Capital, nắm giữ hơn 19.04 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 1.01%.

**7. VOS – Vận tải:** Vosco đã công bố kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu đạt sản lượng vận chuyển 7 triệu tấn, tổng doanh thu ước tính 5,300 tỷ đồng, giảm 12.1% YoY, lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 376 tỷ đồng, giảm 9.6% YoY.

**8. TDM – Tiện ích:** Với 110 triệu cp đang lưu hành, TDM Water cần chi 154 tỷ đồng cho đợt cổ tức này. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 11/02 và ngày thanh toán dự kiến 02/07/2025.

**9. DRH – Bất động sản:** HoSE cho biết lý do giữ nguyên diện cảnh báo đối với cổ phiếu DRH do tổ chức kiểm toán có ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên năm 2024 của công ty này.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

**Ngân hàng TMCP Quân Đội - MBB**

**MBB – Ngân hàng:** MB vừa tăng vốn điều lệ lên hơn 61,022 tỷ đồng sau khi phát hành gần 796 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2023, tỷ lệ 15%.






Shinhan Securities

# Xu hướng dòng tiền

## Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

| STT | Nhóm ngành | % Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần | 1/14/2025 | 1/15/2025 | TB 1 tuần | Xu hướng 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Xây dựng và Vật liệu | 67.2 | 511 | 1,134 | 678 | |
| 2 | Y tế | 27.3 | 47 | 70 | 55 | |
| 3 | Tài nguyên Cơ bản | 24.7 | 301 | 556 | 446 | |
| 4 | Bảo hiểm | 19.4 | 39 | 44 | 37 | |
| 5 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 18.2 | 392 | 544 | 460 | |
| 6 | Bán lẻ | 15.8 | 264 | 322 | 278 | |
| 7 | Hàng cá nhân & Gia dụng | 10.9 | 137 | 143 | 129 | |
| 8 | Bất động sản | 4.5 | 1,303 | 1,325 | 1,268 | |
| 9 | Thực phẩm và đồ uống | 1.9 | 524 | 652 | 640 | |
| 10 | Dầu khí | -1.7 | 111 | 107 | 109 | |
| 11 | Công nghệ Thông tin | -2.6 | 466 | 455 | 467 | |
| 12 | Du lịch và Giải trí | -9.0 | 100 | 91 | 100 | |
| 13 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -11.7 | 103 | 94 | 106 | |
| 14 | Dịch vụ tài chính | -14.4 | 707 | 855 | 999 | |
| 15 | Ô tô và phụ tùng | -18.0 | 18 | 22 | 27 | |
| 16 | Ngân hàng | -19.9 | 1,734 | 1,689 | 2,109 | |
| 17 | Hóa chất | -29.3 | 241 | 242 | 342 | |

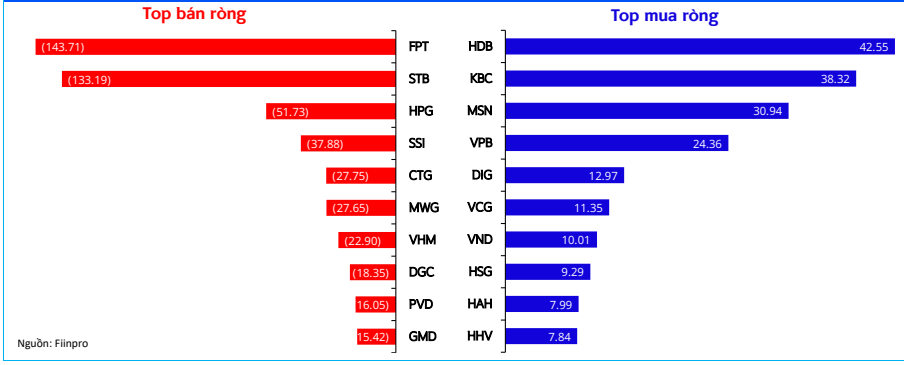
## Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % Thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi GTGD | GTGD (VND tỷ) | Xu hướng |
| VCG | VINACONEX | Xây dựng và Vật liệu | 19,500 | 5.1 | 7.4 | 7.4 | 323 | 382.9 | |
| HHV | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | Xây dựng và Vật liệu | 12,500 | 5.9 | 8.2 | 7.3 | 338 | 275.7 | |
| KBC | TCT Đô thị Kinh Bắc | Bất động sản | 29,900 | 3.3 | 6.2 | 9.9 | 120 | 303.4 | |
| ACB | ACB | Ngân hàng | 24,900 | 1.0 | -0.4 | -3.5 | 61 | 184.0 | |
| VSC | VICONSHIP | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 16,500 | 2.8 | 3.8 | 3.8 | 205 | 95.2 | |
| MSN | Tập đoàn Masan | Thực phẩm và đồ uống | 65,800 | 3.3 | -2.8 | -6.0 | 24 | 271.5 | |
| KSB | Khoáng sản Bình Dương | Tài nguyên Cơ bản | 18,900 | 5.3 | 5.0 | 1.9 | 152 | 70.5 | |
| HSG | Tập đoàn Hoa Sen | Tài nguyên Cơ bản | 17,550 | 2.6 | -2.8 | -4.9 | 82 | 86.3 | |
| FRT | Bán lẻ FPT | Bán lẻ | 185,000 | 0.0 | 0.5 | -0.3 | 49 | 107.1 | |
| NKG | Thép Nam Kim | Tài nguyên Cơ bản | 13,900 | 4.9 | 0.7 | -3.8 | 119 | 64.2 | |
| HAH | Vận tải và Xếp dỡ Hải An | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 51,000 | 3.0 | 3.0 | 3.0 | 38 | 124.9 | |
| FCN | FECON CORP | Xây dựng và Vật liệu | 15,350 | 7.0 | 8.5 | 5.1 | 307 | 45.7 | |
| LCG | LIZEN | Xây dựng và Vật liệu | 10,500 | 5.5 | 4.5 | 1.4 | 237 | 43.3 | |
| PAN | Tập đoàn PAN | Thực phẩm và đồ uống | 25,050 | 4.6 | 3.5 | 5.5 | 84 | 62.8 | |
| VRE | Vincom Retail | Bất động sản | 16,500 | 2.5 | -2.7 | -3.8 | 23 | 134.0 | |

## Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi KLGD | Khối lượng giao dịch | Xu hướng |
| VCG | VINACONEX | Xây dựng và Vật liệu | 19,500.0 | 5.1 | 7.4 | 7.4 | 7.1 | 19.50 | |
| FCN | FECON CORP | Xây dựng và Vật liệu | 15,350.0 | 7.0 | 8.5 | 5.1 | 7.8 | 15.35 | |
| KSB | Khoáng sản Bình Dương | Tài nguyên Cơ bản | 18,900.0 | 5.3 | 5.0 | 1.9 | 5.9 | 18.90 | |
| HHV | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | Xây dựng và Vật liệu | 12,500.0 | 5.9 | 8.2 | 7.3 | 8.0 | 12.50 | |
| HT1 | VICEM Hà Tiên | Xây dựng và Vật liệu | 12,600.0 | 6.8 | 6.8 | 7.7 | 6.9 | 12.60 | |
| VSC | VICONSHIP | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 16,500.0 | 2.8 | 3.8 | 3.8 | 4.7 | 16.50 | |
| LCG | LIZEN | Xây dựng và Vật liệu | 10,500.0 | 5.5 | 4.5 | 1.4 | 5.5 | 10.50 | |
| GSP | Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 14,200.0 | 4.4 | 1.4 | -0.4 | 3.3 | 14.20 | |
| ELC | ELCOM | Công nghệ Thông tin | 26,300.0 | 0.8 | -1.1 | -2.2 | 0.3 | 26.30 | |
| #N/A | #N/A | #N/A | #N/A | #N/A | #N/A | #N/A | #N/A | #N/A | |

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)




Nguồn: Fiinpro

## Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

| Ngày | Mua | Bán | Mua-Bán ròng |
|---|---|---|---|
| 1/15/2025 | 928.5 | 1,333.4 | -404.9 |
| 1/14/2025 | 697.3 | 1,327.1 | -629.8 |
| 1/13/2025 | 1,371.3 | 1,442.4 | -71.1 |
| 1/10/2025 | 917.3 | 1,140.6 | -223.3 |
| 1/9/2025 | 657.5 | 1,097.8 | -440.3 |
| 1/8/2025 | 1,075.3 | 1,520.0 | -444.7 |
| 1/7/2025 | 1,407.5 | 1,499.5 | -92.0 |
| 1/6/2025 | 1,277.8 | 1,164.6 | 113.1 |
| 1/3/2025 | 1,190.9 | 1,926.3 | -735.5 |
| 1/2/2025 | 1,103.9 | 1,200.6 | -96.7 |
| 12/31/2024 | 910.5 | 1,211.2 | -300.7 |
| 12/30/2024 | 1,468.3 | 1,107.7 | 360.6 |
| 12/27/2024 | 1,825.8 | 1,208.0 | 617.8 |
| 12/26/2024 | 1,302.6 | 1,667.3 | -364.8 |
| 12/25/2024 | 1,527.3 | 1,278.7 | 248.6 |
| 12/24/2024 | 1,718.0 | 1,673.2 | 44.8 |



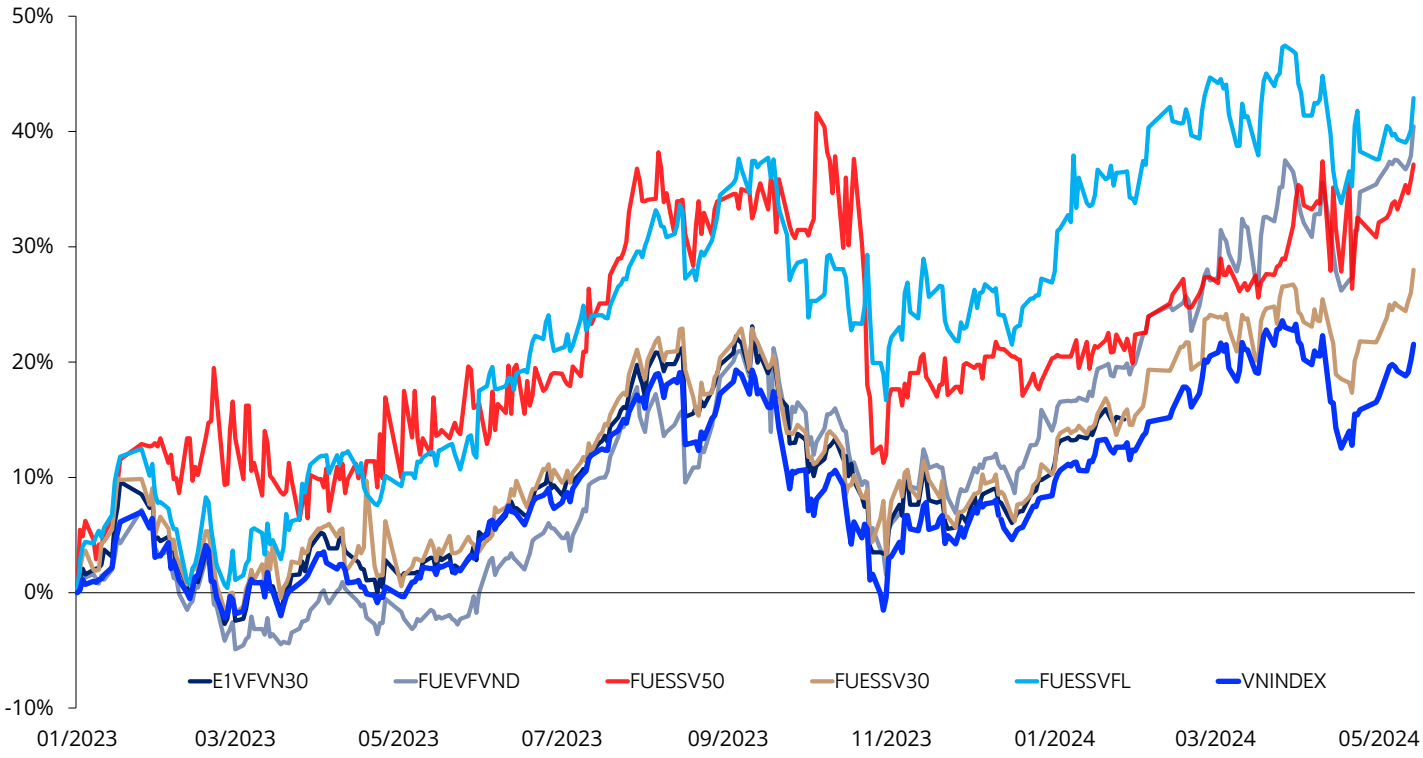
Shinhan Securities

# Chứng chỉ quỹ ETF

**Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Mã chứng chỉ quỹ | Giá (VND) | %1D | %1M | YTD | KLGD | GTGD (tỷ đồng) | Thanh khoản 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | E1VFVN30 | 22,740 | 0.6% | -2.4% | -3.2% | 253,600 | 5.7 | |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | FUESSV50 | 19,310 | 0.1% | -3.0% | -3.9% | 6,200 | 0.1 | |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | FUESSVFL | 21,170 | 1.3% | -1.3% | -4.2% | 6,900 | 0.1 | |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | FUEVFVND | 32,070 | 0.3% | -3.3% | -4.3% | 616,700 | 19.7 | |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | FUEVN100 | 17,250 | 0.2% | -3.2% | -3.7% | 39,200 | 0.7 | |
| 6 | SSIAM VN30 ETF | FUESSV30 | 16,100 | 0.6% | -2.9% | -3.6% | 11,800 | 0.2 | |
| 7 | MAFN VN30 ETF | FUEMAV30 | 15,620 | 0.5% | -2.6% | -4.1% | 6,600 | 0.1 | |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | FUEIP100 | 8,500 | 0.0% | 2.9% | 0.0% | 1,200 | 0.0 | |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | FUEKIV30 | 8,660 | 0.8% | -2.9% | -3.5% | 600 | 0.0 | |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | FUEDCMID | 11,510 | -1.5% | -2.7% | -4.1% | 8,200 | 0.1 | |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | FUEKIVFS | 12,600 | 0.3% | -1.9% | -3.8% | 100 | 0.0 | |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | FUEMAVND | 13,390 | 0.8% | -4.1% | -5.4% | 300 | 0.0 | |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FUEFCV50 | 11,310 | 0.5% | -0.6% | -4.3% | 5,200 | 0.1 | |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | FUEKIVND | 11,960 | n.a | -3.4% | -4.9% | 13,300 | 0.2 | |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | FUEBFVND | n.a | n.a | n.a | n.a | 0 | n.a | |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | FUEABVND | 9,850 | 0.0% | -3.4% | 2.6% | 200 | 0.0 | |

**Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX**




**Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Công ty quản lý | Ngày thành lập | Mô phỏng chỉ số | Tài sản (triệu USD) | Dòng vốn ròng 1M (triệu USD) | Dòng vốn ròng 3M (triệu USD) | Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%) | Độ lệch chuẩn 1Y (%) | Beta | Lợi suất cổ tức (%) | PB (x) | PE (x) | Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | DCVFM | 8/14/2014 | VN30 | 255.6 | (160,338) | (400,737) | 13.3 | 15.0 | 0.9 | 2.03 | 1.6 | 10.9 | 64.9 |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | SSIAM | 12/15/2014 | VNX50IX | 4.8 | - | - | 12.4 | 26.3 | 0.7 | 1.81 | 1.6 | 12.2 | 52.3 |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | SSIAM | 2/24/2020 | VNFL | 17.5 | (17,057) | (117,766) | 9.1 | 19.8 | 1.0 | 2.51 | 1.3 | 8.1 | 82.8 |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | DCVFM | 5/12/2020 | VND | 476.3 | 51,856 | (281,013) | 20.5 | 18.6 | 1.0 | 2.15 | 2.0 | 13.1 | 82.9 |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | Vinacapital | 6/16/2020 | VN100 | 0.013 | - | - | 10.9 | 15.4 | 0.9 | 1.75 | 1.6 | 12.2 | 47.3 |
| 6 | SSIAM VN30 ETF | SSIAM | 7/27/2020 | VN30 | 6.5 | - | - | 12.6 | 17.7 | 0.9 | 2.07 | 1.5 | 10.4 | 64.2 |
| 7 | MAFN VN30 ETF | MAFM | 12/8/2020 | VN30 | n.a | 208,947 | 364,781 | 13.2 | 16.6 | 1.0 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | I.P.A | 7/28/2021 | VN100 | 1.9 | - | - | 3.3 | 45.8 | 0.9 | 1.81 | 1.6 | 13.0 | 47.8 |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | KIM | 1/6/2022 | VN30TR | 67.6 | - | 34,130 | 12.8 | 20.0 | 0.9 | 2.08 | 1.6 | 10.4 | 64.5 |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | DCVFM | 9/29/2022 | VNMidcap | 13.6 | - | - | 8.1 | 23.8 | 0.9 | 1.30 | 1.5 | 17.1 | 46.1 |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | KIM | 11/3/2022 | VNFS | 12.1 | - | 1,224 | 12.8 | 20.5 | 0.9 | 2.27 | 1.3 | 8.3 | 71.5 |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | MAFM | 3/2/2023 | VND | n.a | (15,225) | (95,648) | 19.7 | 19.2 | 1.0 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FPTF | 5/25/2023 | VNX50 | n.a | - | - | -12.3 | 36.2 | 0.2 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | KIMF | 4/24/2024 | VNX50 | 4.0 | n.a | n.a | n.a | n.a | 0.9 | 2.27 | 1.9 | 12.3 | 82.6 |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | BVF | 8/11/2023 | VN30 | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | ABF | 8/16/2024 | VN30 | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | 0.4 | n.a | n.a | n.a | n.a |

Nguồn: Bloomberg

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities